

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 205 /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2025

## TỜ TRÌNH

**Sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Thực hiện Văn bản số 111/HĐND-BKTNS ngày 22/4/2025 của Thường trực HĐND Thành phố về việc chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết trình tại kỳ họp HĐND Thành phố, UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN:

1. Triển khai thực hiện quy định tại Luật số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 về quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Sở Tài chính đã tổng hợp ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Thành phố để tham mưu UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 quy định một số thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

2. Ngày 29/11/2024, Quốc hội ban hành Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính. Trong đó, tại khoản 1 Điều 5 Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 17 Luật số 15/2017/QH14 như sau: “2. Căn cứ quy định tại Luật này, phân cấp của Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương cho Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã, Ủy ban nhân dân các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.”.

3. Ngày 28/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 50/2025/NĐ-CP sửa



đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công. Trong đó, khoản 4 Điều 3 quy định: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành văn bản phân cấp thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của Luật và Nghị định này trước ngày 31 tháng 7 năm 2025*”. Đồng thời, Nghị định số 50/2025/NĐ-CP có sửa đổi, bổ sung một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền HĐND Thành phố quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP) và được cụ thể hóa tại Chương II Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND:

- Sửa đổi cụm từ “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định thẩm quyền*” thành “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định*” tại 11 thẩm quyền quyết định (mua sắm tài sản công; mua sắm vật tiêu hao; thuê tài sản; khai thác tài sản công; thu hồi tài sản công; điều chuyển tài sản công; bán tài sản công; thanh lý tài sản công; tiêu hủy tài sản công; xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước).

- Bãi bỏ 02 thẩm quyền quyết định: (1) Thẩm quyền quyết định bán tài sản là nhà, đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; (2) Thẩm quyền quyết định giá trị của tài sản gắn liền với đất khi bán trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp. Lý do: Không còn áp dụng hình thức bán đối với đất, tài sản gắn liền với đất theo khoản 3 Điều 40 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 5 Luật số 56/2024/QH15).

- Bổ sung 01 thẩm quyền quyết định (sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư).

4. Ngày 09/01/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 08/2025/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (thay thế Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi) và ngày 01/4/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 77/2025/NĐ-CP quy định quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (thay thế Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân). Trong đó, đối với các thẩm quyền trước đây tại Nghị định số 129/2017/NĐ-CP, Nghị định số 29/2018/NĐ-CP do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định và được cụ thể hóa tại Chương III, IV Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND, nay được quy định là UBND cấp tỉnh quyết định/phân cấp thẩm quyền quyết định hoặc UBND cấp huyện quyết định tại Nghị định số 08/2025/NĐ-CP, Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

5. Thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, theo đó: “*Về tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp: (1) Đồng ý chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp: Cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), cấp xã (xã,*



phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố); kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025 sau khi Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (sửa đổi) có hiệu lực thi hành”. Như vậy, từ ngày 01/7/2025 sẽ không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp gồm cấp tỉnh và cấp xã. Qua rà soát các Nghị quyết của HĐND Thành phố trong lĩnh vực quản lý tài sản công (Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024, Nghị quyết số 27/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 và Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024) có các quy định, nội dung liên quan đến cấp huyện, cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện cần điều chỉnh cho phù hợp.

6. Để đảm bảo việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố phù hợp với các quy định mới tại Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội và Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025, việc xây dựng, ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội là cần thiết, đúng thẩm quyền quy định.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO:**

1. Thực hiện theo đúng quy định Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 56/2024/QH15) và các quy định hiện hành của Trung ương, Thành phố và bảo đảm hiệu quả, phù hợp tình hình thực tế và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Đẩy mạnh việc phân cấp đối với HĐND các cấp; UBND các cấp; Chủ tịch UBND các cấp; người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Góp phần đẩy nhanh tiến độ đầu tư công.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT:**

1. Ngày 21/3/2025, Sở Tài chính có Tờ trình số 3005/TTr-STC báo cáo UBND Thành phố về đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố. Ngày 31/3/2025, UBND Thành phố có Tờ trình số 73/TTr-UBND, trình Thường trực HĐND Thành phố về đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố.

2. Ngày 22/4/2025, HĐND Thành phố có Văn bản số 111/HĐND-BKTNS chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết trình tại kỳ họp HĐND Thành phố. UBND Thành phố có Văn bản số 1631/UBND-KT ngày 23/4/2025 giao Sở Tài chính nghiên cứu, rà soát, tham mưu, báo cáo UBND Thành phố.

3. Sở Tài chính đã dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố và có Văn bản số 4574/STC-QLCS ngày 22/4/2025 đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan nghiên cứu, tham gia đóng góp ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Tài chính trước ngày 09/5/2025.



4. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan, ngày 22/05/2025, Sở Tài chính có Văn bản số 5936/STC-QLCS đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết.

5. Trên cơ sở ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND Thành phố) tại buổi làm việc ngày 05/06/2025 theo Giấy mời số 63/GM-BKTNS ngày 29/5/2025; ý kiến tham gia của các đơn vị; báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 127/BC-STP ngày 04/6/2025, Sở Tài chính tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội và có Tờ trình số 6993/TTr-STC ngày 13/6/2025 báo cáo UBND Thành phố.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT:**

##### **1. Bố cục và kết cấu của dự thảo Nghị quyết:**

Nghị quyết gồm 05 Điều. Cụ thể:

Điều 1. Thay thế, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều, khoản, điểm, cụm từ của Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định một số thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ của Nghị quyết số 27/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định việc nhượng quyền khai thác, quản lý công trình kiến trúc có giá trị và công trình, hạng mục công trình hạ tầng văn hóa, thể thao thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội (thực hiện điểm a, b khoản 4 Điều 41 Luật Thủ đô).

Điều 3. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ của Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (thực hiện điểm a, b khoản 4 Điều 41 Luật Thủ đô).

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp.

Điều 5. Điều khoản thi hành.

##### **2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết:**

2.1. Thay thế, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều, khoản, điểm, cụm từ của Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định một số thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội:

- Sửa đổi Điều 1:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số nội dung về phân cấp thẩm quyền quyết



định trong quản lý, sử dụng tài sản công, thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội, bao gồm các nội dung sau:

1. Thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ và Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025, bao gồm: mua sắm tài sản công, vật tiêu hao; thuê tài sản; khai thác tài sản công; thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công; xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, hủy hoại; sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

Thẩm quyền quyết định tại quy định này không áp dụng đối với:

- a) Việc bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công không phải là tài sản cố định;
- b) Việc mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô); mua sắm vật tiêu hao; thuê tài sản công; quyết định khai thác tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên;
- c) Việc thanh lý tài sản công đối với các tài sản có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ nhà, tài sản khác gắn liền với đất thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) của đơn vị sự nghiệp công lập;
- d) Tài sản không phải là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội được Nhà nước giao hoặc được hình thành từ ngân sách nhà nước;
- đ) Việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội quy định tại Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;
- e) Việc đầu tư, mua sắm đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thành phố Hà Nội quy định tại Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ, được bổ sung tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ (sau đây gọi là việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ).



Thẩm quyền quyết định tại quy định này không áp dụng đối với:

a) Việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội quy định tại Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

b) Việc mua sắm đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thành phố Hà Nội quy định tại Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội”.

- Thay thế cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã” thành “Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường” tại khoản 1 Điều 7; khoản 3 Điều 9; khoản 3 Điều 13; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 15 để đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Bổ sung cụm từ “và Nghị định số 50/2025/NĐ-CP của Chính phủ” sau cụm từ “Nghị định số 114/2024/NĐ-CP của Chính phủ” tại Điều 8.

- Sửa đổi Điều 11: Bỏ thẩm quyền “bán tài sản là nhà, đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp” do không còn áp dụng hình thức bán đối với đất, tài sản gắn liền với đất theo khoản 3 Điều 40 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 5 Luật số 56/2024/QH15).

- Sửa đổi, bổ sung Điều 10, Điều 16:

+ Điều 10: Ngoài nội dung thay thế cụm từ “quận, huyện, thị xã” thành “xã, phường”, bổ sung thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã, phường quyết định điều chuyển nhà, đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý để tăng tính chủ động, đẩy nhanh tiến độ sắp xếp, xử lý nhà, đất dôi dư, không sử dụng của xã, phường sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

+ Điều 16: Bổ sung thẩm quyền phê duyệt phương án chuyển giao diện tích đất được giao (hoặc tạm giao) để phục vụ công tác thi công dự án cho cơ quan chức năng của Thành phố sau khi hoàn thành việc thi công dự án, được quy định bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Nghị định số 50/2025/NĐ-CP.

- Bổ sung Điều 12a quy định thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (quy định bổ sung tại khoản 25 Điều 1 Nghị định số 50/2025/NĐ-CP của Chính phủ).

- Bãi bỏ Điều 12, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20:

+ Điều 12: Thẩm quyền quyết định giá trị của tài sản gắn liền với đất khi bán trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, do không còn áp dụng hình thức bán đối với đất, tài sản gắn liền với đất theo khoản 3 Điều 40 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 5 Luật số 56/2024/QH15);



+ Điều 17 và Điều 18: 02 thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi. Lý do: Tại Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ (thay thế Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ) không còn thẩm quyền HĐND cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp (đã điều chỉnh sang UBND các cấp).

+ Điều 19 và Điều 20: 02 thẩm quyền quyết định đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. Lý do: Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/4/2025 của Chính phủ (thay thế Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ) không còn thẩm quyền HĐND cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp (đã điều chỉnh sang UBND cấp tỉnh).

- Bãi bỏ cụm từ “Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã” tại điểm d khoản 1 Điều 21.

2.2. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ tại Nghị quyết số 27/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định việc nhượng quyền khai thác, quản lý công trình kiến trúc có giá trị và công trình, hạng mục công trình hạ tầng văn hóa, thể thao thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội: Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã” thành cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” và bãi bỏ cụm từ “của huyện” tại điểm b khoản 5 Điều 3; Thay thế cụm từ “Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện” thành cụm từ “cơ quan chuyên môn về kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không tổ chức các phòng chuyên môn” và bỏ cụm từ “của huyện” tại khoản 2 Điều 23; Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã” thành cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” tại khoản 3 và khoản 4 Điều 23; Bãi bỏ cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” tại khoản 5 Điều 23.

2.3. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ của Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND Thành phố quy định việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết: Thay thế cụm từ “đơn vị sự nghiệp công thuộc quận, huyện, thị xã” thành “đơn vị sự nghiệp công thuộc cấp xã” tại khoản 1 Điều 3; Thay thế cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện” thành “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã” tại khoản 2 Điều 19; Bãi bỏ cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” tại khoản 4 Điều 19.

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA:**

Việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội không làm phát sinh nguồn kinh phí từ Ngân sách nhà nước.

*(Hồ sơ gửi kèm theo gồm: Tờ trình của Sở Tài chính; Tờ trình của UBND Thành phố; Dự thảo Nghị quyết; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; Bản tổng hợp ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định)*

Ủy ban nhân dân Thành phố thống nhất với đề xuất của Sở Tài chính tại Tờ

trình số 6993/TTr-STC ngày 13/6/2025, kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết nghị./.

**Nơi nhận:** 

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Sở: Tư pháp; Tài chính;
- VPUB: CVP, các PCVP, KT;
- Lưu: VT, KT.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH\***  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trọng Đông** 



Số: /2025/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 23**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của*



Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số /BC-BKTNS ngày tháng năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp thứ 23;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

**Điều 1. Thay thế, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều, khoản, điểm, cụm từ của Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định một số thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.**

1. Sửa đổi Điều 1 như sau:

**“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định một số nội dung về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công, thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội, bao gồm các nội dung sau:

1. Thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ và Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025, bao gồm: mua sắm tài sản công, vật tiêu hao; thuê tài sản; khai thác tài sản công; thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công; xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, hủy hoại; sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

Thẩm quyền quyết định tại quy định này không áp dụng đối với:

a) Việc bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công không phải là tài sản cố định;



b) Việc mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô); mua sắm vật tiêu hao; thuê tài sản công; quyết định khai thác tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên;

c) Việc thanh lý tài sản công đối với các tài sản có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ nhà, tài sản khác gắn liền với đất thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) của đơn vị sự nghiệp công lập;

d) Tài sản không phải là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội được Nhà nước giao hoặc được hình thành từ ngân sách nhà nước;

đ) Việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội quy định tại Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

e) Việc đầu tư, mua sắm đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thành phố Hà Nội quy định tại Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ, được bổ sung tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ (sau đây gọi là việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ).

Thẩm quyền quyết định tại quy định này không áp dụng đối với:

a) Việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội quy định tại Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

b) Việc mua sắm đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thành phố Hà Nội quy định tại Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.”

2. Thay thế cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã” thành “Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường” tại khoản 1 Điều 7; khoản 3 Điều 9; khoản 3 Điều 13; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 15.

3. Bổ sung cụm từ “và Nghị định số 50/2025/NĐ-CP của Chính phủ” sau cụm từ “Nghị định số 114/2024/NĐ-CP của Chính phủ” tại Điều 8.



4. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

**“Điều 10. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định điều chuyển tài sản là nhà, đất và các tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

Riêng thẩm quyền điều chuyển tài sản là nhà, đất và các tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của xã, phường được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển đối với:

a) Tài sản là xe ô tô giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;

b) Tài sản khác, trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp Thành phố là đơn vị dự toán cấp I, giữa Thành phố và xã, phường và giữa các xã, phường.

3. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp Thành phố là đơn vị dự toán cấp I quyết định điều chuyển tài sản khác, trừ tài sản quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định điều chuyển:

a) Nhà, đất và các tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của xã, phường. Trường hợp nhà, đất chưa được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý, sau khi hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận, cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận nhà, đất có trách nhiệm kê khai, báo cáo để sắp xếp lại, xử lý theo quy định về sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất.

b) Tài sản khác, trừ tài sản quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.”

5. Sửa đổi Điều 11 như sau:

**“Điều 11. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công**

1. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được quy định như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định bán tài sản là xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

b) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công quyết định bán tài sản cố định khác, trừ tài sản quy định tại điểm a



khoản này thuộc phạm vi quản lý.

2. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công theo hình thức bán được thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết này.”

6. Bổ sung Điều 12a như sau:

**“Điều 12a. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định sử dụng tài sản công là nhà, đất và các tài sản khác gắn liền với đất thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định sử dụng tài sản công khác, trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này thuộc phạm vi quản lý để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

**“Điều 16. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước**

1. Thẩm quyền phê duyệt phương án giao tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước được thực hiện như sau:

a) Ủy ban nhân dân các cấp phê duyệt phương án giao tài sản do cấp mình đầu tư xây dựng, mua sắm hoặc quản lý cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý;

b) Việc giao đất để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Thẩm quyền phê duyệt phương án điều chuyển; bán; thanh lý; tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước được thực hiện như đối với thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 13, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết này và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP và Nghị định số 50/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt phương án chuyển giao diện tích đất được giao (hoặc tạm giao) để phục vụ công tác thi công dự án cho cơ quan chức năng của Thành phố sau khi hoàn thành việc thi công dự án.”

8. Bãi bỏ Điều 12, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20.

9. Bãi bỏ cụm từ “Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã” tại điểm d khoản 1 Điều 21.

**Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ của Nghị quyết số**



**27/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định việc nhượng quyền khai thác, quản lý công trình kiến trúc có giá trị và công trình, hạng mục công trình hạ tầng văn hóa, thể thao thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội (thực hiện điểm a, b khoản 4 Điều 41 Luật Thủ đô)**

1. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã” thành cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” và bãi bỏ cụm từ “của huyện” tại điểm b khoản 5 Điều 3.

2. Thay thế cụm từ “Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện” thành cụm từ “cơ quan chuyên môn về kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không tổ chức các phòng chuyên môn” và bãi bỏ cụm từ “của huyện” tại khoản 2 Điều 23.

3. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã” thành cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” tại khoản 3 và khoản 4 Điều 23.

4. Bãi bỏ cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” tại khoản 5 Điều 23.

**Điều 3. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ của Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (thực hiện điểm a, b khoản 4 Điều 41 Luật Thủ đô)**

1. Thay thế cụm từ “đơn vị sự nghiệp công thuộc quận, huyện, thị xã” thành “đơn vị sự nghiệp công thuộc cấp xã” tại khoản 1 Điều 3.

2. Thay thế cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện” thành “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã” tại khoản 2 Điều 19.

3. Bãi bỏ cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” tại khoản 4 Điều 19.

#### **Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với tài sản công, hàng hóa, dịch vụ đang thực hiện thủ tục trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội mà tại thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành chưa được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định và có thay đổi về cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định tại Nghị quyết này thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản công báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Nghị quyết này xem xét, quyết định.

#### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2025.

2. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi,



bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ 23 thông qua ngày ..... tháng 06 năm 2025./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTV Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- Các vị Đại biểu HĐND TP;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các VP: Thành ủy, ĐBQH&HĐND TP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Trung tâm Thông tin điện tử TP;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Tuấn**